

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 5 – 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Anh Lợi
2. Ông Trần Thanh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1993

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Trường H, sinh năm: 1985

Cư trú tại: Ấp M, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Phạm Trường H có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị sống chung hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn gia đình nhưng không thành nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Trường H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N (giới tính: nữ) sinh ngày 20/8/2017, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Trường H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị O về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Nay nhận thấy, do thời gian sống chung có mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, không quan tâm, chăm sóc nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N (giới tính: nữ) sinh ngày 20/8/2017 cho chị O nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị O và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nhưng do anh chị sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị O khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh H; đồng thời giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N cho chị O nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Nguyễn Thị O và anh Phạm Trường H tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và yêu cầu được ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung vụ án:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị O và anh Phạm Trường H có tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống chị O và anh H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh H xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Căn cứ vào kết quả xác minh, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh H thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị O, anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị O và anh H không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị O; không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh H.

[3]. *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị O yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị O nuôi dưỡng Vì vậy, để tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N (giới tính: nữ) sinh ngày 20/8/2017 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về nợ chung*: Chị O và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14, 19, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O đối với anh Phạm Trường H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị O và anh Phạm Trường H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N (giới tính: nữ) sinh ngày 20/8/2017 cho chị Nguyễn Thị O nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu anh Phạm Trường H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Phạm Trường H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Phạm Trường H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị O đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019502 lập ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND thị trấn V;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Chung Đoàn Thị Kim Quyên

Ngô Thừa

